

Số: 1104/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2003/STNMT-CCQLĐĐ ngày 8/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bình Phước;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- LĐVP, Phòng: Kinh tế, Tổng hợp;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 36).

107. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

Ngày 18/01/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15). Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 và Công văn số 202/TTg-NN ngày 26/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15,

Để triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả theo Kế hoạch triển khai của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.
- Đảm bảo thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.
- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Đất đai và các văn bản thi hành Luật.

a) Xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai;

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp
- Thời gian thực hiện: Quý III/2024.

b) Đăng tải toàn văn nội dung Luật Đất đai năm 2024; quy định chi tiết Luật Đất đai; Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh và tiến độ triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử tổng hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Phước, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố, Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2024.

c) Tuyên truyền, phổ biến đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh việc thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2024.

d) Tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2024.

đ) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai ở các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Mời các cơ quan chuyên môn liên quan đến Luật Đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2024.

e) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai thông qua các Hội nghị: Báo cáo viên, giao ban báo chí; trang Thông tin điện tử tổng hợp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các trang, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội của tỉnh để các chủ trương, chính của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bình Phước và các tổ chức thành viên xây dựng văn bản hướng dẫn hệ thống của mình phối hợp, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai đến hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn của tỉnh.

2. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai *(Có phụ lục danh mục và phân công nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước kèm theo)*

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Đất đai gồm:

- Căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện, phê duyệt và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của địa phương; xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đối với các khu vực đất bị thoái hóa, ô nhiễm trên địa bàn; cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thống kê và công bố các khu vực đất bị ô nhiễm; tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu xử lý, cải tạo và phục hồi đất ở khu vực đất bị ô nhiễm trên địa bàn (khoản 3, Điều 55).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục hành chính khác có liên quan; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (khoản 2, Điều 226).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tỉnh công bố công khai Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện xác định địa giới đơn vị hành chính trên thực địa và quản lý hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính trong phạm vi quản lý.

d) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, an ninh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, củng cố quốc phòng, an ninh; khoanh vùng, cắm mốc, xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; rà soát xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất quốc phòng, an ninh không còn phù hợp với thực tế yêu cầu công tác và không còn nhu cầu sử dụng để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ công tác và phù hợp với quy hoạch quản lý của từng ngành.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất an ninh lên Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ kế hoạch sử dụng đất 05 năm và năm cuối thời kỳ quy hoạch sử dụng đất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

e) Sở Tài chính có trách nhiệm: Hướng dẫn việc lập và thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định.

g) Ban Dân tộc có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát tình hình giao đất, cho thuê đất đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số. Phối hợp trong việc tham mưu UBND tỉnh đề xuất chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đất lâm nghiệp; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đất lâm nghiệp trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh



ban hành đơn giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển (khoản 4 Điều 103); đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật (khoản 6, Điều 103).

i) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Lập và công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã; UBND cấp xã có trách nhiệm công bố công khai đến người dân, người sử dụng đất tại địa bàn xã (khoản 3 Điều 69 và điểm c khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 9 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác kiểm kê, thống kê đất đai; công tác đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

k) Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương tham mưu UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (điểm b, khoản 4, Điều 109).

l) Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng (Khoản 4 Điều 102).

m) Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh được quy định trong Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024.

n) Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm kết nối, chia sẻ kết quả điều tra cơ bản và các thông tin có liên quan đến đất đai để cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập và trình phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh kinh phí triển khai kế hoạch theo phân cấp quản lý hiện hành và quyết toán theo đúng quy định.

3. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong phạm vi, chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện nội dung được phân công tại Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.





PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO
TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
I	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành (tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành)					
1	Nghị quyết ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
2	Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Điểm a Khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
3	Nghị quyết ban hành Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
4	Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần đầu	Khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết ban hành Bảng giá đất lần đầu	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm sau năm 2025

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
II Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành						
1	Quyết định ban hành diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 3 và khoản 5 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
2	Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai năm 2024	Sở Xây dựng	Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
3	Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 4, khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
4	Quyết định ban hành Quy định mức bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt, bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì tham mưu trình chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu	Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024



TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
			hội đất)	UBND tỉnh		
5	Quyết định ban hành chính sách hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
6	Quyết định ban hành quy định thời gian được bố trí vào nhà ở tạm và mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian chờ bố trí tái định cư và cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì tham mưu trình chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất)	Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
7	Quyết định ban hành quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì tham mưu trình chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất)	Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
8	Quyết định ban hành quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để xét cấp GCNQSD đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Điều n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
9	Quyết định ban hành quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
10	Quyết định ban hành quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
11	Quyết định ban hành quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
12	Quyết định ban hành quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 2 Điều 195 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Điều 3 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
13	Quyết định ban hành quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Điều 3 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
14	Quyết định ban hành quy định hạn mức và quyết định diện tích đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
15	Quyết định ban hành quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024

